

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **111** /2021/HSST
Ngày 27-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU P**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, khu phố 6, phường P1, thành phố T2, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Hữu B (chết) và bà: Trương Thị Đ (sinh năm 1941). Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/6/1987, Nguyễn Hữu P bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” theo Bản án số 83/1987/HSST. Ngày 23/01/1990, Phước đã chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

- Ngày 22/7/1991, Nguyễn Hữu P bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” và bị áp dụng biện pháp Cường bức lao động 18 tháng.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 21/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 140 đường Q, phường T2, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 09 đường Đ1, phường V1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Ông Lê T1, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ 26 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/01/1997, anh Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô hiệu Dream C100, màu đen, biển kiểm soát 43K6-285 chở Nguyễn Hữu P cùng với anh Trương Công K1 đến quán Karaoke của bà Nguyễn Thị H1 tại K183/06 đường P2, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng để uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T cho chị Nguyễn Thị Thúy V mượn xe mô tô 43K6-285 mình để đi chợ. Do uống bia say nên anh T ra ngoài giường nằm ngủ, còn P và anh K1 ngồi uống bia tiếp. Trong lúc ngồi ăn uống, P có mượn đồng hồ hiệu Seiko của anh K1 để đeo thử. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị V đi chợ về nên đến trả chìa khóa xe cho anh T thì thấy anh T đang ngủ say nên chị V không trả được. Lúc này, P nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô 43K6285 của anh T nên nói dối với chị V “Đưa chìa khóa xe của anh T cho P để P đi giao hàng sắt thép cho cho bà chị tại số 12 đường Y giúp cho anh T, lúc này anh T mệt nên không đi được”. Do trước đó, chị V được anh T giới thiệu P là em ruột của anh T nên chị V tin tưởng giao chìa khóa và xe mô tô 43K6-285 trên cho P đi. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô 43K6-285 của anh T và mượn đồng hồ hiệu Seiko của anh K1 thì P bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, rồi bán xe 43K6-285 cho một người không rõ lai lịch được 09 chỉ vàng tiêu xài hết. Riêng chiếc đồng hồ hiệu Seiko P mượn của anh K1, do thời gian đã lâu P không nhớ đã thất lạc ở đâu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T thức dậy thấy bị mất xe nên đến trình báo vụ việc tại Công an phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Tang vật không thu hồi được.

Tại thời điểm trình báo vào năm 1997, anh T khai mua xe mô tô hiệu Dream BKS 43K6.285 của anh Lê T1 với giá 23.000.000đ; 01 đồng hồ Seiko, anh Trương Công K1 khai trị giá 170.000đ.

*Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 25/6/2021 kết luận: “01 xe mô tô hiệu Dream C100 màu đen BKS: 43K6.285 có giá trị là 18.400.000đ”. Riêng chiếc đồng hồ hiệu Seiko không xác định được loại sản phẩm nên không có cơ sở định giá.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu P bỏ trốn. Đến ngày 18/02/1997, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định truy nã đối với P. Đến ngày 21/6/2021, P bị Công an phường P1, thành phố T2, tỉnh Bình Thuận bắt theo Quyết định truy nã, bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 25/6/2021 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Dream C100 màu đen biển kiểm soát 43K6.285 có giá trị 18.400.000đ (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

*Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự 1985, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã giải quyết xong nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/01/1997, tại quán karaoke địa chỉ K183/06 đường P2, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; bị cáo Nguyễn Hữu P đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối chị V giao xe 43K6.285 của anh T cho bị cáo sử dụng để đi giao hàng giúp anh T rồi chiếm đoạt đem bán tiêu xài và bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 25/6/2021 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Dream C100 màu đen biển kiểm soát 43K6.285 có giá trị 18.400.000đ (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/ QH14 thì hành vi của bị cáo Phước được xét xử theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì có khung hình phạt nhẹ hơn có lợi cho bị cáo như Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Nguyễn Hữu P lợi dụng quan hệ họ hàng nên dùng thủ đoạn gian dối làm người khác tin tưởng giao tài sản rồi chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu P đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt về các hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*” và “*Trộm cắp tài sản của công dân*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 18/02/1997, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định truy nã đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn,

tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 23.000.000đ, ông T không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Hữu P mượn 01 chiếc đồng hồ hiệu Seiko của ông Trương Công K1 đeo sau đó làm thất lạc. Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê không xác định được loại sản phẩm nên không có cơ sở định giá. Qua xác minh tại Tổ 46 (cũ), tổ 06 (mới) phường V1, quận K, thành phố Đà Nẵng nơi ông K1 sinh sống năm 1997, hiện ông K1 không còn sinh sống tại đây, không rõ nơi cư trú hiện tại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 174 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 21/6/2021.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê/ Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân